

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 12 - 2023

V/v ly hôn giữa ông M và bà N

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui

2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Hữu M; sinh năm 1958, địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố P T, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Bà Phạm Thị N; sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, thành phố P T, tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, vắng mặt ông M, bà N (ông M, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn nguyên đơn ông Đinh Hữu M trình bày: Ông và bà Phạm Thị N kết hôn ngày 08/03/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P T, tỉnh Ninh Thuận, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã T, thành phố P T, tỉnh Ninh Thuận đến tháng 05 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Bà N cùng con đã bỏ về ở xã H, huyện N, tỉnh Nam Định từ tháng 10 năm 2021, vợ

chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay ông M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông và bà N được ly hôn. Về con chung: Ông M xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đình Đức P, sinh ngày 30/05/2019. Cháu P đã ở với bà N tại xã H từ khi vợ chồng ly thân. Sau khi ly hôn, ông M đề nghị để bà N trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và ông không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Phạm Thị N tại các buổi làm việc với Tòa án trình bày đúng như lời khai của ông M về quá trình kết hôn chung sống giữa bà N và ông M. Sau khi kết hôn vợ chồng bà N ông M chung sống không hoà thuận hạnh phúc nguyên nhân là do bất đồng tính cách. Vợ chồng bà N ông M ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay ông M xin ly hôn bà N thì phía bị đơn cũng nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về con chung giữa bà N và ông M có một con chung là cháu Đình Đức P, sinh ngày 30/05/2019. Cháu P sống với bà N từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Sau khi ly hôn phía bị đơn đề nghị được trực tiếp nuôi cháu P và không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập chứng cứ, tài liệu xây dựng hồ sơ cũng như diễn biến phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát có quan điểm như sau: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử lý hôn giữa ông Đình Hữu M và bà Phạm Thị N. Giao con chung là cháu Đình Đức P, sinh ngày 30/05/2019 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị miễn án phí với ông M do là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Phạm Thị N hiện đang cư trú tại xã H, huyện N, tỉnh Nam Định. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Tại phiên tòa, vắng mặt bà N, ông M

nhưng do bà N, ông M đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Hữu M và bà Phạm Thị N kết hôn vào ngày 08/03/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P T, tỉnh Ninh Thuận. Việc kết hôn là tự nguyện, không bị lừa dối ép buộc. Như vậy hôn nhân giữa ông Đinh Hữu M và bà Phạm Thị N là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng dẫn tới việc vợ chồng ly thân từ năm 2021, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay ông M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bà N cũng nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy vợ chồng bà N ông M sống ly thân đã lâu, hôn nhân đã tan vỡ đời sống chung không tồn tại mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự thuận tình ly hôn nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của ông M là phù hợp.

[3] Về con chung: Ông M và bà N thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đinh Đức P, sinh ngày 30/05/2019. Hiện nay cháu đang ở cùng với mẹ tại xã H. Xét thấy kể từ khi ly thân cháu P được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng cho đến nay vẫn đảm bảo tốt sự phát triển cho cháu do vậy cần tiếp tục giao bà N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho cháu P là phù hợp với sự phát triển về thể chất và tâm lý cho cháu. Phía bị đơn không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con chung do đó không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Đinh Hữu M không phải nộp án phí dân dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đinh Hữu M và bà Phạm Thị N.

2. Về con chung: Giao cho bà Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Đức P, sinh ngày 30/05/2019 (Hiện nay cháu P đang ở cùng bà N). Ông M

không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà N. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3. Về án phí: Ông Đình Hữu M không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt bà N ông M. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã Thành Hải;
- UBND xã Hoàng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Phạm Văn Chung